TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HƯNG YÊN ---***--- Bản án số: 47/2021/HSST Ngày: 27/5/2021	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hương.
- ***Hội thẩm nhân dân:*** Ông Trần Xuân Hòa và bà Đặng Thị Thêm.
- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Vũ Nhật Lệ - Thư ký TA.
- ***Đại diện VKSND huyện Khoái Châu:*** Bà Đặng Thị Huệ - KSV.

Hôm nay ngày 27/5/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/HSST ngày 10 tháng 05 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS, ngày 12/5/2021 đối với bị cáo: **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1996; HKTT: thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Quốc T và bà Ninh Thị C; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có chồng là Tạ Chi P và có hai con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2021 đến ngày 11/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

****/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Phạm Hùng M, sinh năm 2002; Địa chỉ: thôn V, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn B, xã T, thị xã H, tỉnh Đăk Lăk.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

****/ Những người làm chứng:***

1. Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1961; Địa chỉ: thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Tạ Chi P, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 10/3/2021, Phạm Hùng M, sinh năm 2002 ở thôn Vân Trì, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu và Nguyễn Văn B, sinh năm 1999 ở thôn thôn B, xã T, thị xã H, tỉnh Đăk Lăk đến cửa hàng của Nguyễn Thị A, sinh năm 1996 ở thôn Y, xã D, huyện K để hỏi mua số lô, số đề. Khi gặp A, M hỏi mua các số lô 63, 96, 83, 54 và 73, mỗi số 25 điểm với giá là 23.000đ một điểm lô;

các số đề 13, 81, 18, 84 và 77, mỗi số là 20.000đ. A dùng chiếc bút bi màu xanh ghi các số lô, số đề đã bán cho M vào một tờ giấy hình chữ nhật màu xanh, có chữ ký của A (*gọi là cáp lô đề*). Sau đó, A dùng chiếc điện thoại của mình nhãn hiệu "Iphone 6s plus" chụp lại tờ cáp trên để làm căn cứ thanh toán rồi đưa tờ cáp cho M. Tổng số tiền lô, đề A bán cho M là 2.975.000đ. Tuy nhiên, khi M trả tiền thì A chỉ lấy của M số tiền 2.965.000đ. Sau đó, A tiếp tục bán cho B các số lô: 25, 82, 14, 41 và 10 mỗi số 20 điểm với giá là 23.000đ một điểm lô; các số đề 51, 15, 34, 43 và 94, mỗi số là 20.000đ. A tiếp tục ghi các số lô, số đề đã bán cho B vào một tờ giấy hình chữ nhật màu xanh, lấy điện thoại của mình chụp lại rồi đưa tờ cáp cho B. Tổng số tiền lô, đề A bán cho B là 2.400.000đ. Tuy nhiên, khi B trả tiền thì A chỉ lấy của B số tiền 2.390.000đ. Sau khi A thanh toán xong tiền bán số lô, số đề cho B thì Công an huyện Khoái Châu phối hợp với Công an xã Dân Tiến phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện thu giữ gồm: Thu giữ của A số tiền 5.455.000đ; 01 điện thoại Iphone 6s plus; 01 bút bi màu xanh; Thu giữ của M và B mỗi người 01 *"Cáp lô đề"*.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của A nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 12/3/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Khoái Châu đã ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên: giám định tài liệu là chữ viết, chữ ký và số trên 02 *"Cáp lô đề"* thu của M và B (Ký hiệu A1, A2) với chữ viết, chữ ký và số trên các bản tự khai của A (Ký hiệu M1, M2, M3).

Tại bản Kết luận giám định số 80/PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chữ ký, chữ viết và chữ số trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký, chữ viết và chữ số của Nguyễn Thị A trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 do cùng một người ký, viết ra.

Hình thức mua bán số lô, số đề quy định như sau: Số lô, số đề là các cặp số bất kỳ do người chơi chọn từ 00 đến 99. Kết quả thắng thua dựa vào số lô, số đề người chơi mua so sánh với kết quả sổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày để tính thắng thua. Số đề thì so với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trùng nhau thì người mua được gấp 70 lần số tiền đã mua. Số lô thì so với hai số cuối của tất cả 27 giải, nếu trùng nhau thì người mua sẽ được 80.000đ/01 điểm lô. Các số lô, số đề A trực tiếp thanh toán thắng thua chứ không bán lại cho ai.

Kết quả điều tra xác định: Trong tổng số tiền 5.455.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị A có 5.355.000đ là số tiền A bán số lô, số đề cho B và M, còn số tiền 100.000đ được xác định là tiền riêng của A không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ số tiền trên vào tài khoản tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu chờ xử lý. Còn 01 chiếc bút bi màu xanh và 01 điện thoại "Iphone 6s plus" được A sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý. *"Cáp lô đề"* thu của M và B, Cơ quan điều tra lưu trong hồ sơ gốc.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSKC, ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Thị A về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo A đã thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Phạm Hùng M và Nguyễn Văn B.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Hùng M và Nguyễn Văn B và những người làm chứng là anh Tạ Chi P và ông Đỗ Văn D đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với A về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị A từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2021 đến ngày 11/3/2021 là 01 ngày đề nghị đối trừ theo quy định của pháp luật. Giao bị cáo A cho UBND xã Đồng Tiến giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt bổ sung đối với bị cáo 30. 000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền 5.355.000đ; Trả lại cho Nguyễn Thị A số tiền 100.000đ; tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 02 cáp lô, đề; Tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi màu xanh; Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 6s plus.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận bán số lô, số đề cho anh Phạm Hùng M và anh Nguyễn Văn B vào ngày 10/3/2021. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người người làm chứng là anh Phạm Hùng M, anh Nguyễn Văn B, ông Đỗ Văn D và anh Tạ Tuấn Ơ. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 10/3/2021, tại cửa hàng bán quần áo của mình ở thôn Y, xã D, huyện K, Nguyễn Thị A đã có hành vi đánh bạc trái phép

được thua bằng tiền dưới hình thức ghi bán số lô, số đề cho Phạm Hùng M với số tiền là 2.965.000đ và Nguyễn Văn B với số tiền là 2.390.000đ. Như vậy, tổng số tiền mà A sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 5.355.000đ. Do đó, bị cáo A đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015.

[3] Đối với hành vi của anh Phạm Hùng M và anh Nguyễn Văn B đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với Nguyễn Thị A dưới hình thức mua bán các số lô, số đề vào ngày 10/3/2021, nhưng chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 07 tháng 4 năm 2021, Công an huyện Khoái Châu đã quyết định xử phạt hành chính đối với M và B là đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện thì thấy rằng: Bị cáo A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, vì ham muốn đỏ đen bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc của mình. Bị cáo cũng thừa nhận là người trực tiếp ghi bán số đề, số lô, thu tiền và thanh toán tiền trúng thưởng cho người chơi. Hành vi của bị cáo như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện phát triển kinh tế cũng như cuộc sống hạnh phúc của nhiều gia đình. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm sa sút kinh tế, tha hóa con người, gây nên sự bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, bị cáo cần bị xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] ***Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo***: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho A hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2021 đến ngày 11/3/2021 là 01 ngày không được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với người phạm tội bị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[6] ***Về hình phạt bổ sung:*** Từ cuối năm 2019 đến nay, Đảng và Nhà nước ta đang kêu gọi cả nước chung tay đẩy lùi dịch bệnh covid-19 nhưng tệ nạn cờ bạc không những giảm mà và đang có chiều hướng gia tăng tại địa bàn huyện Khoái Châu nói chung và trong cả nước nói riêng gây bức xúc trong đời sống nhân dân, đây là nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Mặt khác, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận bị cáo là người trực tiếp ghi bán số lô, số đề và tự thanh toán tiền thắng thua cho người chơi để thu lời do vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 321 để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] ***Về vật chứng trong vụ án:*** Thu giữ của A số tiền 5.455.000đ, 01 điện thoại Iphone 6s plus, 01 bút bi màu xanh; Thu giữ của M và B mỗi người 01 *"cáp lô đề"* nên cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau:

Đối với số tiền đã thu của A là 5.455.000đ, trong đó đã xác định được tiền A bán số lô, số đề là 5.355.000đ nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại là 100.000đ không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho A.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s plus là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 cáp lô, đề thu của M và 01 cáp lô, đề thu của B là tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội nên cần được tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với 01 bút bi mực màu xanh là vật chứng trong vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] ***Về án phí***: Cần buộc bị cáo A phải chịu án phí HSST là 200.000đ theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015.

[9] ***Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015; khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị A 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2021).

Giao bị cáo A cho UBND xã Đồng Tiến giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị A 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền 5.355.000đ (Năm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho Nguyễn Thị A số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Hiện số tiền nêu trên đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6s plus.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi màu xanh (Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSKC, ngày 10/5/2021 của VKSND huyện Khoái Châu).

Lưu tại hồ sơ vụ án 02 cáp lô, đề.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị A phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/5/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện Khoái châu;*
- *Công an huyện Khoái Châu;*
- *Chi Cục T.H.A dân sự huyện KC;*
- *Bị cáo ;*
- *UBND xã Đồng Tiến;*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Thị Thu Hương